

Bản năng khiêm khuyết và hậu quả tai hại của ngôn ngữ

Ts. Lê Thiện Phúc
(Ngôn ngữ học)

Bài này chủ yếu đặt trọng tâm vào đặc tính khiêm khuyết tự nhiên trong khả năng hiểu biết của con người khi sử dụng ngôn ngữ hàng ngày khiến cho có nhiều sự hiểu lầm trong tương quan giao tiếp giữa người này và người khác trong xã hội hay trong gia đình. Vì vậy bài viết này bao gồm hai lãnh vực: Lãnh vực triết lý ngôn ngữ và lãnh vực xã hội.

Thật vậy, khả năng hiểu biết của con người bao giờ cũng có giới hạn nhưng ít ai thừa nhận hay để ý đến điều này. Trong cuộc sống hàng ngày người ta cứ tưởng mình biết điều này việc nọ nên mới phát ngôn khẳng định hay chứng minh sự hiểu biết của họ qua ngôn ngữ hàng ngày. Hơn nữa, cũng ít có ai nghĩ rằng ngôn ngữ tự nó là một phương tiện truyền thông không hoàn hảo khi được sử dụng để diễn tả sự hiểu biết về một sự vật nào đó. Thí dụ, nếu có ai hỏi bạn biết cái ghế là gì không? Có lẽ bạn không ngần ngại trả lời “biết”; nhưng khi dùng ngôn ngữ để diễn tả cái sự biết của mình thì bạn sẽ gặp phải nhiều điều rắc rối, bởi vì ngôn ngữ tự nó khiêm khuyết thì làm sao giúp bạn hoàn tất công việc diễn tả sự biết của bạn cho được!

Sự khiêm khuyết của ngôn ngữ bởi tính chất trừu tượng của nó như là một sản phẩm của tư tưởng, mà tư tưởng lại là cái gì đó hiện hữu trong sự suy nghĩ của con người. Khi dùng một phương tiện trừu tượng (ngôn ngữ) để mô tả một vật cụ thể như cái ghế thì đương nhiên rất khó mà hoàn hảo cho được. Bạn thử mô tả cái ghế là gì xem sao! Nó là một vật có bốn chân thường để người ta ngồi lên? Nhưng cái vật có bốn chân mà người ta có thể ngồi lên thì nhiều lắm nhưng lại có tên không phải là cái ghế; thí dụ như một con sư tử bằng đá có bốn chân, người ta cũng có thể ngồi lên nó được! Nếu kể ra để làm thí dụ như vậy thì nhiều lắm, nhưng không cần thiết ở đây.

Hơn thế nữa, nếu xét cho cùng thì “cái ghế” tự nó cũng chỉ là một ý niệm mà con người đặt cho nó một cái tên qua ngôn ngữ mà thôi. Nếu không có ý niệm về cái ghế thì cái ghế không hiện hữu được. Sở dĩ trong xã hội loài người hình như ai cũng biết cái ghế là gì là nhờ khả năng cụ thể hóa một ý niệm thành vật thể. Qua đó, sự nhận biết về cái ghế là do kinh nghiệm tiếp xúc trong cuộc sống hàng ngày, mặc dù khả năng này không hoàn hảo thành ra mới có nhiều chuyện hiểu lầm trong tiến trình phân tích của lý trí, hay suy nghĩ, rồi đưa đến quyết định “biết” một sự việc nào đó. Thử hỏi tưởng lại xem bạn biết cái ghế là cái gì từ hồi nào? Từ lâu lắm, khi lớn lên được người trưởng thành dạy “đây là cái ghế”; thế là từ đó khi gặp lại cái ghế thì bạn (đứa trẻ) biết ngay nó là cái ghế!

Lý luận hơi lòng vòng một chút để bạn biết rằng sự hiểu biết của con người có tính cách khiêm khuyết do sự vay mượn, chớ không phải tự nhiên mà có. Chính sự khiêm khuyết của khả năng hiểu biết dẫn đến sự hiểu lầm đáng tiếc trong ngôn ngữ thường dùng hàng

ngày giữa người này và người khác trong xã hội cũng như trong gia đình; nó rất tai hại nhưng ít ai để ý tới.

Một cách nói khác, sự hiểu lầm và những hậu quả tai hại của nó còn do tính chất phức tạp và trừu tượng của ngôn ngữ, nhiều khi vượt ngoài khả năng nhận biết của con người. Ý nghĩa thông thường của một câu nói hàng ngày hình như ai cũng cảm thấy mình có đủ khả năng nhận biết dựa vào kinh nghiệm và khả năng giao tiếp ngôn ngữ của mỗi người. Thí dụ như một câu hỏi đơn giản khi ông chồng hỏi bà vợ: “Em có cho con M biết là nó có thư để nó tới lấy hay chưa?”

Trong câu hỏi này không có từ ngữ nào hiểm hóc hay phức tạp cả, cho nên gần như ai cũng hiểu được mà không có gì phải thắc mắc cả! Tuy nhiên, ít ai để ý tới một khía cạnh then chốt khác gây ảnh hưởng nghiêm trọng trong sự nhận thức của người đối đáp mà ở đây là ông chồng và bà vợ. Điều làm cho mọi người ngạc nhiên là phản ứng của bà vợ trong trạng thái tức giận, biểu lộ cử chỉ hằn học với ông chồng. Ông ta không hề nghĩ rằng trước đó bà vợ đã mở phong thư ra xem và biết trong đó là một tấm giấy phạt gửi cho M. Khi ông chồng phân bua và hỏi tại sao bà vợ tức giận, thì bà ta mới nói ra nhận thức của bà là nghĩ rằng ông chồng có ý không muốn cho bà trả số tiền phạt ấy cho M! Ôi chao thật là “oan cho ông địa”! Khi nêu câu hỏi trên, ông chồng đâu có biết cái gì bên trong cái thư! Thay vì cảm ơn ông ta đã nhắc nhở, bà vợ lại ùng ùng nổi trận lôi đình. Chuyện “oan cho ông địa” này xảy ra rõ ràng chỉ vì hiểu lầm mà thôi! Hậu quả của nó lại đã gây ra sóng gió, căng thẳng, làm sút mẻ tình cảm vợ chồng, và có khi nghiêm trọng hơn là dẫn tới sự chia ly không xứng đáng chút nào!

Để cho quý vị hiểu rõ hơn về sự hiểu lầm liên quan tới câu hỏi của ông chồng nêu trên, tôi xin cho quý vị biết thêm về ngữ cảnh (context) của câu hỏi này. Ngữ cảnh là từ ngữ trong ngôn ngữ học, là tình huống hay hoàn cảnh liên quan tới câu hỏi: Đây là cặp vợ chồng chấp nối, sống chung với nhau được chừng bốn năm. M là đứa con riêng của bà vợ. Nó không có ở chung nhà sau khi mới dọn ra sống với bạn trai của nó tại một nơi khác. Chính vì vậy mà thỉnh thoảng M có thư từ gửi về địa chỉ nhà của hai vợ chồng nêu trên, nơi đây M cũng [đã] từng cư ngụ được khoảng 4 năm. Tuy nhiên, với cái ngữ cảnh này có lẽ vẫn chưa đủ để giúp quý vị cảm nhận được tại sao bà vợ phản ứng tức giận với ông chồng, thay vì cảm ơn ông ấy vì đã nhắc nhở cho bà để phong thư của M khỏi bị thất lạc. Bà vợ hiểu lầm ông chồng vì đã đọc sai tư tưởng của ông ấy khi ông nêu ra câu hỏi như vậy.

Thông thường chúng ta hiểu lời nói của người khác qua kinh nghiệm rất chủ quan của mình mà thôi, chứ không bảo đảm nắm bắt được cái ý nghĩa đích thực của người nói. Kinh nghiệm chủ quan đó là gì? Là dựa vào những gì chúng ta học được qua các tình huống ngôn ngữ tương tự trong quá khứ. Chỗ này có vẻ hơi tối nghĩa, nhưng nếu quý vị tưởng tượng đi ngược về quá khứ từ khi mới lọt lòng mẹ, mở mắt chào đời thì có thể hiểu. Lúc đó quý vị nhất định không thể biết gì về ý nghĩa của câu hỏi thí dụ nêu trên! Cho tới khi lớn lên, học nghe học nói và hiểu được những khái niệm về ý nghĩa của ngôn

ngữ. Từ đó, khi nghe ai nói gì hay hỏi gì thì quý vị có thể tự cho rằng mình hiểu được. Nhưng cái mức độ hiểu biết đó vẫn rất giới hạn; có nhiều khi không xác thực, bởi vì người nghe chỉ dịch lại từ những kinh nghiệm thông thường của họ mà thôi, chớ không bảo đảm xác thực theo đúng ý nghĩa của người nói, hay trong trường hợp thí dụ trên, là người nêu ra câu hỏi, đó là ông chồng.

Trên quan điểm triết lý sâu xa hơn, có rất nhiều yếu tố dẫn tới sự hiểu lầm. Liên quan đến thí dụ trên thì sự ảnh hưởng của các hoàn cảnh cá nhân khác mà bà vợ đã từng trải qua trong quá khứ cũng là động năng đưa đến sự hiểu lầm. Điều này rất có khả năng tác động lắm, bởi vì người ta thường hay bám víu những gì trong quá khứ, cho dù là chuyện vui hay buồn. Trên thế gian này ít có ai chịu “buông” cho khỏe mà vẫn cứ nắm chặt những thứ không có hiện hữu thật sự để phải tiếp tục khổ đau vì mê lầm! Thí dụ, người ta nắm chặt cái danh gắn liền với cái tôi không có thật của mình cho nên dễ thấy ai hơn mình về một phương diện nào đó thì vội tự thổi phồng những cái mình không có thật đó lên để cảm thấy mình hơn người! Ít có ai sống với thực tế, với những gì mình thực sự có mà hay lầm tưởng những thứ mình không có, cho là mình có để tìm được một chút hãnh diện với đời. Như vậy hóa ra là con người hay sống trong sự lừa dối của chính mình mà không hay biết! Nếu chúng ta hiểu rằng tất cả những gì mình đang có thực ra không phải là của mình, mà là của người khác. Theo nghĩa trong đời thường, tức là không phải trong phạm vi tôn giáo, nhất là Phật giáo, thì ngay cả bản thân ta cũng không phải là của ta, mà là của cha mẹ tạo ra! Lời nói của ta cũng không phải là của ta, bởi vì nó chỉ là kết quả của sự vay mượn từ người khác hay từ các nguồn khác, mà ta đã học được, nay lập lại qua lời nói của mình! Nếu ý thức được như vậy, ta không còn so đo, hơn thua, tự ái khi có người bình phẩm lời ta nói ra!

Khía cạnh triết lý này có vẻ như đi xa đề tài của bài viết này. Tuy nhiên, cũng nhờ thực tập cái triết lý “buông” mà ông chồng sau đó vẫn bình thản trong cư xử với bà vợ, nghĩ rằng bà ấy tức giận chỉ hiểu lầm mình mà thôi, chớ nếu không có sự hiểu lầm thì trạng huống tức giận đó đã không xảy ra! Như vậy, “hiểu lầm” vẫn chỉ là cái không có thật, cho nên ông chồng đã “buông” nó, nghĩa là không bám víu hay chứa chấp nó trong trí nhớ của mình để tìm lại sự an lạc cho chính bản thân và trong quan hệ vợ chồng!

Theo quan niệm ngôn ngữ học thì cái mấu chốt của sự hiểu lầm trong ngôn ngữ giao tiếp hàng ngày là do ta không hiểu được cái gì hiện hữu trong tư tưởng hay suy nghĩ của người nói. Lời nói phát ra thông thường là kết quả vận hành của tư tưởng. Có nhiều khi quá tức giận, người ta không kiểm soát được những lời mình nói ra khiến dễ làm mất lòng người khác. Bởi vậy cổ nhân ta có câu “tư vô tà”, hàm ý khuyên ta rằng đừng suy nghĩ những điều xấu. Như vậy “tư vô tà” với người khác nghĩa là đừng suy nghĩ điều xấu đối với người khác để có cuộc sống hài hòa, an vui với mọi người.

Nói về tư tưởng thì có nhiều điều rất phức tạp. Nó là cái gì? Khởi động từ đâu? Rất khó mà biết được. Đôi khi ta cũng không tin chính tư tưởng của mình vì nó luôn luôn thay đổi, cũng giống như sở thích của ta gắn liền với suy nghĩ, luôn luôn thay đổi theo thời

gian vậy. Ngôn ngữ chính là sản phẩm của tư tưởng. Nó luôn luôn lệ thuộc vào tư tưởng hay cách suy nghĩ của con người.

Vì không thể đọc được tư tưởng của người khác, điều chắc chắn hơn hết là chúng ta nên hỏi lại người nói để được xác nhận cái ý nghĩa mà chúng ta thu nhận và tự diễn dịch lại trong sự hiểu biết của mình có đúng với cái ý nghĩa đích thực của người nói hay không. Trong thí dụ về câu hỏi của ông chồng như đã nêu trên, thay vì phản ứng tức giận vì hiểu lầm, nếu bà vợ bình thản hỏi lại chồng:

“Bộ anh sợ em trả tiền phạt cho con M hả?”

Ông chồng nhất định sẽ trả lời:

“Không, anh chỉ nhắc em để thư của M khỏi bị thất lạc vậy thôi!”

Thế là sự hiểu lầm của bà vợ được hóa giải ngay trong bầu không khí hòa ái giữa hai vợ chồng. Sự tin tưởng, yêu thương chân thật bao giờ cũng cần thiết để duy trì mối tương quan tình cảm tự nguyện trong mối quan hệ vợ chồng. Một khi đã nhập cuộc chung sống với nhau rồi mà còn hiểu lầm nhau thì thật là một điều đáng tiếc vô cùng.

Kết luận:

Khả năng hiểu biết của con người rất giới hạn, nhất là khi sử dụng ngôn ngữ giao tiếp hàng ngày. Tính chất giới hạn này thường dẫn tới nhiều sự hiểu lầm trong tương quan giao tiếp giữa người này và người khác trong xã hội hay trong gia đình. Ngôn ngữ tự nó là một phương tiện truyền thông không hoàn hảo, là sản phẩm của tư tưởng hay của sự suy nghĩ, rất phức tạp và luôn luôn biến đổi. Nếu tự biết kìm chế, đề phòng sự đối trá trong chính tư tưởng hay nhận định của mình thì ta có thể ngăn ngừa được nhiều sự hiểu lầm đáng tiếc làm mất đi hòa khí, tình cảm nồng ấm giữa những người thân với nhau.

Nên nhận biết và buông bỏ những gì không có thật của ta: ý nghĩ, lời nói không phải là của ta, mà nó chỉ là sự kết tụ, vay mượn, lập lại từ nhiều nguồn khác nhau trong quá trình trưởng thành. Những thứ vay mượn đó người ta chỉ xài tạm khi cần thiết trong một tình huống thích hợp nào đó thôi. Nó không hoàn hảo nên cần thận trọng đánh giá, phán xét để đi đến quyết định sau cùng khi diễn tả bằng ngôn ngữ khởi đầu hay đáp ứng đối với người nói cũng như người nghe, thì mới mong tránh được sự hiểu lầm đáng tiếc có thể xảy ra.

Ts. Lê Thiện Phúc

Nguồn: Internet E-mail by Trương Văn Quang

*Đăng ngày Thứ Hai, February 3, 2015
Ban Kỹ Thuật Khóa 10A-72/SQTB/ĐĐ, ĐĐ11/TĐ1ND, SĐND, QL-VNCH*